

Số: /KH-SNN

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025

Thực hiện văn bản số 752/BNN-CCPT ngày 04/02/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc thực hiện Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025; Kế hoạch số 23/KH-BCĐ ngày 02/02/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Lạng Sơn, triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về hậu kiểm ATTP trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 23/KH-BCĐ ngày 02/02/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành, kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm (ATTP) năm 2025.

1. Mục đích

Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Triển khai công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục đấu tranh chống hàng không đảm bảo an toàn, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng Rau, củ, quả, thịt, thủy sản các sản phẩm chế biến từ thịt và các sản phẩm chế biến từ thủy sản, đảm bảo an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm nông lâm thủy sản; Kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thịt và các sản phẩm từ thịt, rau, củ, quả... Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tránh chông chéo; kiểm tra theo kế hoạch trong năm 2025; tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi ngành quản lý, đặc biệt khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm cụ thể, có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm và ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng.

Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

Thông qua công tác hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đánh giá việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Bản tự công bố sản phẩm, tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm đánh giá nội dung ghi nhãn và kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn đối với cơ sở tự công bố sản phẩm, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng. Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm: Trong trường hợp đoàn kiểm tra tuyến tỉnh và tuyến huyện dự kiến kiểm tra tại cùng một cơ sở thực phẩm, thì cơ sở thực phẩm đó do đoàn tuyến tỉnh thực hiện. Đối với cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ hai cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý chuyên ngành nào thực hiện thủ tục hành chính/tiếp nhận bản tự công bố thì cơ quan đó chịu trách nhiệm hậu kiểm.

Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không gây cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra. Việc triển khai hậu kiểm các cơ sở thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý thực hiện theo Điều 63 Luật an toàn thực phẩm, phụ lục III, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Kiểm tra liên ngành

Tham gia Đoàn kiểm tra Liên ngành về VSATTP tỉnh:

Quý I: Kiểm tra an toàn thực phẩm vào dịp Tết Nguyên đán Ất Ty, mùa Lễ hội năm 2025.

Quý II: Kiểm tra ATTP dịp tháng hành động vì an toàn thực phẩm.

Quý III: Kiểm tra ATTP dịp Tết trung thu.

Căn cứ vào kế hoạch hậu kiểm cụ thể của Ban Chỉ đạo Liên ngành ATTP tỉnh, giao Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tham mưu, cử thành viên tham gia đoàn kiểm tra liên ngành đúng thành phần, nội dung kiểm tra.

2. Hậu kiểm cơ sở thuộc ngành quản lý

2.1. Hậu kiểm chất lượng, an toàn thực phẩm

Thực hiện hậu kiểm, kiểm tra về tự công bố sản phẩm, đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm tại Phụ lục III của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; nhóm cơ sở quy định tại các Khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; hậu kiểm đối với những cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 02/02/2018; hậu kiểm các sản phẩm thực phẩm được chứng nhận OCOP còn hạn, cấp mã QRcode minh bạch thông tin do ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

- Kiểm tra các cơ sở theo phân cấp quản lý thuộc diện cấp giấy theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Hậu kiểm các cơ sở có sản phẩm thực phẩm được chứng nhận OCOP còn hạn, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tự công bố sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018;

- Hậu kiểm các cơ sở nhập khẩu thực phẩm tự công bố sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý; các cơ sở được cấp mã đóng gói, mã vùng trồng đã cấp còn duy trì;

- Giám sát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản lưu thông, tiêu thụ trong nước theo Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Kiểm tra các cơ sở đã được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; các cơ sở kinh doanh giết mổ quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018;

- Kiểm tra các cơ sở được cấp quyền sở hữu trí tuệ (nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý).

2.2. Kiểm tra chất lượng giống cây trồng, vật nuôi và vật tư nông nghiệp

Tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thuốc thú y đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ.

III. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG HẬU KIỂM

1. Hậu kiểm điều kiện bảo đảm chất lượng ATTP

Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quy trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông

trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu.

Tăng cường giám sát, lấy mẫu và kiểm nghiệm chất lượng, ATTP sản phẩm thực phẩm. Đặc biệt các nhóm thực phẩm có nguy cơ cao ngộ độc.

2. Hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu

Tự công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

Ghi nhãn hàng hóa: thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021 NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

Sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021, về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm không bảo đảm ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại địa bàn tập trung các nội dung; Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giám sát cơ sở được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm.

4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP

Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thực hiện theo Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các văn bản liên quan.

Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm, phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

Ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường, phòng ngừa xảy ra sự cố ATTP.

Tăng cường tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật khác về bảo đảm an toàn thực phẩm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chủ trì tham mưu việc triển khai, thực hiện, tổng hợp báo cáo 06 tháng và báo cáo năm gửi Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh theo quy định.

Các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng, năm gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản*); thời gian gửi báo cáo như sau:

- **Báo cáo 6 tháng**: Trước ngày 15/6/2025.
- **Báo cáo năm**: Trước ngày 25/11/2025.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu các phòng, ban, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- BCĐ LN về ATTP tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Phòng KHTC, TS-KTTH, TTra;
- Chi cục: CNTY, TTBVTV, QLCL, PTNT;
- Lưu: VT, QLCL_(HVL)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Chiểu